

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH PHÚ YÊN

Bản án số: **57/2022/HS-PT**

Ngày: 17/8/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hùng;

Các thẩm phán: Ông Võ Nguyên Tùng và ông Lê Ngọc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Giang Nin - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:

Bà Đỗ Thị Minh Tâm - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 19/2022/TLPT-HS ngày 24 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo P M L, H V Đ, V V do có kháng cáo P M L, H V Đ, V V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2022/HS-ST ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T H, tỉnh Phú Yên.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **P M L**, sinh năm 1979 tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn X, xã H, thành phố T H, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông P Đ N (chết) và bà N T H (chết); vợ H T T H, sinh năm 1981; có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: + Ngày 23/12/1996 bị TAND TX T H, tỉnh Phú Yên, xử phạt 03 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, đã chấp hành xong ngày 23/12/1996; + Ngày 05/8/1997, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở giáo dục trong thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong ngày 05/8/1999; + Ngày 16/01/2002, bị TAND tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong ngày 08/4/2003. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. **H V Đ**, sinh năm 1978 tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn Q, xã H T, huyện P, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông H V H, sinh năm 1947 và bà N T H (chết); Vợ: Trần T H, sinh năm 1978; Có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

3. **V V**, sinh năm 1978 tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn P, xã B, thành phố T H, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông V T (chết) và bà C T L, sinh năm 1947; Vợ: N T T, sinh năm 1985; Có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 16/3/2006, bị TAND tỉnh Phú Yên xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong ngày 30/9/2006. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông N M D, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ 6, phường Yên Thế, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo N H L và B K H nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 11/9/2019, N M D cùng P M L, V V, N H L, H V Đ và T Đ H chơi đánh bạc dưới hình thức xì tố được thua bằng tiền tại nhà ông T H Đ ở thôn Phụng Tường, xã Hòa Trị, huyện Phú Hòa, chia làm 05 cột, L, V đánh chung 01 cột, L, Đ, H, D mỗi người 01 cột, riêng Hùng không tham gia đánh chỉ ngồi ngoài xem. Đến khoảng 01h00 ngày 12/9/2019, L phát hiện D sử dụng thiết bị điện tử chơi bạc gian lận nên thông báo cho những người chơi khác biết. L, V, L và một số người khác dùng tay đánh D gây thương tích và yêu cầu D trả lại mọi người số tiền khoảng 100.000.000 đồng đã thắng bạc trước đó. Do D không có tiền trả lại nên đến khoảng 03 giờ cùng ngày, L, V, L, Đ bắt giữ D đưa lên xe mô tô của L (L điều khiển, D ngồi giữa, V ngồi sau) chở đến nhà L ở thôn Xuân Hòa, xã Hòa Kiến, thành phố T H, tỉnh Phú Yên để giữ chờ đến sáng yêu cầu D phải gọi điện về cho gia đình để trả tiền. Hùng và H, D cũng đi theo đến nhà L được một lúc rồi đi về. Đến khoảng 06 giờ ngày 12/9/2019, V đưa điện thoại của V cho D để gọi cho Phạm Văn Ba (hàng xóm của D), yêu cầu chuyển tiền vào số tài khoản 4600205282638 đứng tên Hồ Thị Thu Hà, do bà Hồ Thị Thúy Hồng cung cấp để trả thay cho D và tiếp tục giữ D tại đây. Đến khoảng 20h00 cùng ngày, do nhà của L không chắc chắn kiên cố, sợ tối ngủ D lên trốn đi nên L và Đ đưa D đến nhà của Hùng, tại thôn Cẩm Tú, xã Hòa Kiến, TP T H, tỉnh Phú Yên. L và Đ dùng xe mô tô chở D đến nhà Hùng. Khi đến nhà Hùng thì không có Hùng ở nhà, khoảng 01 giờ sau thì Hùng về, L có nhờ Hùng cho giữ D ở nhà Hùng thì Hùng đồng ý. Sau đó, L hỏi Hùng có dây xích không thì Hùng nói có và lấy dây xích bằng kim loại và ổ khóa đưa cho L để L xích D lại. L nói với D “mày thông cảm để tui tao xích mà lại cho an toàn”, rồi L xích chân D vào tay nắm cửa nhà Hùng. Đến khoảng 06h00 ngày 13/9/2019, Đ, L chở D đi về lại nhà của L. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì gia đình D hẹn nhóm người này đến quán café Nhạc Xưa thuộc khu sinh thái Thuận Thảo, đường Hải D, xã Bình Ngọc, TP T H để nhận tiền. V và Đ đến gặp nhưng nghi không phải gia đình D nên không nhận tiền và bỏ đi về. Lúc này, L ở nhà L để trông coi D. Lợi dụng lúc L đi vệ sinh, D bỏ trốn sau đó đến Công an thành phố T H làm việc.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HS-ST ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T H, tỉnh Phú Yên đã tuyên các bị cáo P M L, V V, H V Đ phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo P M L, V V, H V Đ; áp dụng thêm Điểm i, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H V Đ. Xử phạt: Bị cáo P M L 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; bị cáo H V Đ 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo V V 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt đối với các bị cáo N H L, B K H, phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/01/2022, bị cáo V V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 29/01/2022, bị cáo P M L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 30/01/2022, bị cáo H V Đ có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo P M L, H V Đ, V V vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo P M L, H V Đ, V V – Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo P M L, H V Đ, V V tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phúc thẩm đủ cơ sở kết luận: Trong quá trình chơi đánh bạc, các bị cáo L, V, L, Đ phát hiện N M D chơi đánh bạc gian lận nên các bị cáo L, V, L, Đ yêu cầu D trả lại số tiền đã thắng bạc trước đó nhưng D không trả, nên vào khoảng 03 giờ ngày 12/9/2019, tại nhà Trần Hưng Đạo ở thôn Phụng Tường, xã Hòa Trị, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên, P M L, N H L, H V Đ, V V đã có hành vi bắt giữ anh N M D đưa về nhà của P M L ở thôn Xuân Hòa, xã Hòa Kiến, thành phố T H, tỉnh Phú Yên, sau đó chuyển sang nhà của B K H ở thôn Cẩm Tú, xã Hòa Kiến, thành phố T H. Tại nhà Hùng, Hùng đồng ý để L, Đ giữ D tại nhà Hùng và Hùng đưa dây xích bằng kim loại và ổ khóa cho L để L xích chân D vào tay nắm cửa nhà Hùng. Sau đó, tiếp tục đưa D về giữ tại nhà L, đến khoảng 10 giờ ngày 13/9/2019, lợi dụng sơ hở D trốn thoát được nên

cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử các bị cáo P M L, H V Đ, V V về tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*” theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội .

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo P M L, H V Đ, V V nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền tự do của người khác, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội ở địa phương nên cần xử phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo. Xét kháng cáo của các bị cáo P M L, H V Đ, V V, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Đối với kháng cáo của các bị cáo P M L, V V: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã bị kết án về nhiều tội phạm khác nhau, mặc dù đã được xoá án tích nhưng chứng tỏ khả năng cải tạo của các bị cáo rất kém. Khi lượng hình án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng đó là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại cho người bị hại, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo mức hình phạt tù và không cho các bị cáo được hưởng án treo là phù hợp. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo P M L, V V cung cấp tài liệu chứng minh đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm chứng tỏ các bị cáo thực sự ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình các bị cáo rất khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận; bị cáo L có ông nội Phùng Đình Nhân là người có công cách mạng, cậu Đặng Lợi là liệt sĩ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh tại cấp phúc thẩm. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo V V và một phần kháng cáo của bị cáo P M L, giảm cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật an tâm cải tạo, trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội. Bị cáo V V được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định.

[2.2] Đối với kháng cáo của bị cáo H V Đ: Khi lượng hình án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng đó là: Thân khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại cho người bị hại; được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo H V Đ cung cấp tài liệu chứng minh có mẹ ruột bà Nguyễn Thị Hiệp là hội viên tù chính trị yêu nước, dì bị cáo là Nguyễn Thị Nhị được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, đây là tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh tại cấp phúc thẩm. Xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho bị cáo được hưởng chính sách pháp luật hình sự quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[3] Các bị cáo P M L, V V, H V Đ kháng cáo được chấp nhận không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều c, e Khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo P M L; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo V V, H V Đ – Sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo P M L, V V, H V Đ;

Tuyên bố: Các bị cáo P M L, V V, H V Đ phạm tội “Bắt giữ người trái pháp luật”;

Áp dụng khoản 1 Điều 157; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo P M L, V V, H V Đ; áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo V V; áp dụng thêm Điểm i, Khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H V Đ.

Xử phạt:

- Bị cáo P M L 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.
- Bị cáo V V 04 (Bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án
- Bị cáo H V Đ 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo H V Đ cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Trị, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục bị cáo thực hiện theo quy định tại Điều 68; Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự 2015.

Các bị cáo P M L, V V, H V Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu L pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu L pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- TAND thành phố T H (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- Công an thành phố T H (2)
- Sở tư pháp (1);
- Người tham gia tố tụng (1);
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Hùng